

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM



HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ

ĐƠN HÀNG: CUNG CẤP VẬT TƯ PHỤ PHỤC VỤ SẢN XUẤT

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM

BÊN MỜI CHÀO GIÁ: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM

Bạc Liêu, ngày 05 tháng 11 năm 2024
**ĐẠI DIỆN BÊN MỜI CHÀO GIÁ
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thanh Nhuận

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM



HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ

ĐƠN HÀNG: CUNG CẤP VẬT TƯ PHỤ PHỤC VỤ SẢN XUẤT
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM
BÊN MỜI CHÀO GIÁ: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM

Bạc Liêu, ngày 05 tháng 11 năm 2024
ĐẠI DIỆN BÊN MỜI CHÀO GIÁ
PHÓ GIÁM ĐỐC

TỔ MUA SẮM:

Phạm Hoài Thương

Mai Thị Bích Liên

Nguyễn Phương An

Ngô Như Hồng



Nguyễn Thanh Nhuận

TÓM TẮT YCCG

1. Bên Yêu cầu chào giá: Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam
2. Tên Đơn hàng: “Cung cấp Vật tư phụ phục vụ Sản xuất”
3. Nguồn vốn: vốn sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam.
4. Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.
5. Thời gian thực hiện giao hàng: Giao hàng từng đợt trong vòng 10 ngày kể từ ngày xác nhận đặt hàng.
6. Thời gian có hiệu lực của Chào giá là: 30 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng chào giá. Chào giá nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.
7. Thời hạn thanh toán: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận hàng và hồ sơ thanh toán theo từng đợt.
8. Nộp Chào giá: NCC nộp trực tiếp hoặc gửi Chào giá theo đường bưu điện hoặc fax/scan email gửi đến địa chỉ của bên mời chào giá nhưng phải đảm bảo bên mời chào giá nhận được trước thời điểm đóng chào giá là **15 giờ 00 ngày 13 tháng 11 năm 2024**.
9. Mở Chào giá: Thời điểm mở chào giá là **15 giờ 30 ngày 13 tháng 11 năm 2024**.
10. Đồng tiền tham dự chào giá và đồng tiền thanh toán là VND (đồng Việt Nam)
11. Tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp: Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật
12. Quy cách HSCG và chữ ký trong HSCG:

Nhà cung cấp phải cung cấp hồ sơ chào giá/ đơn chào giá (bản gốc) và giấy phép đăng ký kinh doanh (bản copy).

HSCG/đơn chào giá được đại diện hợp pháp của NCC hoặc người được ủy quyền hợp pháp ký tên, đóng dấu. Đối với NCC liên danh, Chào giá/đơn chào giá phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký chào giá/đơn chào giá theo thỏa thuận trong văn bản thỏa thuận liên danh

13. Làm rõ, sửa đổi HSYCCG:

13.1. Làm rõ HSYCCG

Trong trường hợp cần làm rõ HSYCCG, Nhà cung cấp phải gửi văn bản đề nghị làm rõ đến bên Yêu cầu chào giá muộn nhất trước ngày có thời điểm đóng thầu 02 ngày làm việc. Khi nhận được đề nghị làm rõ HSYCCG của Nhà cung cấp, bên Yêu cầu chào giá sẽ có văn bản trả lời gửi cho Nhà cung cấp có yêu cầu làm rõ trong đó mô tả nội dung yêu cầu làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi HSYCCG thì bên Yêu cầu chào giá tiến hành sửa đổi HSYCCG theo thủ tục quy định tại Khoản 2 Mục này

13.2. Sửa đổi HSYCCG

Trường hợp sửa đổi HSYCCG, bên Yêu cầu chào giá sẽ gửi quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi đến Nhà cung cấp đã nhận HSYCCG tối thiểu là 02 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng chào giá, trường hợp không đủ 02 ngày làm việc thì bên yêu cầu chào giá sẽ thông báo gia hạn thời điểm đóng thầu tương ứng.

Nhằm giúp Nhà cung cấp có đủ thời gian để sửa đổi HSYCCG, bên Yêu cầu chào giá có thể gia hạn thời điểm đóng chào giá quy định tại Mục 8.

13.3.Làm rõ HSCG

Nhà cung cấp được tự gửi tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của mình đến bên yêu cầu chào giá trước thời điểm đóng chào giá. Bên yêu cầu chào giá có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của Nhà cung cấp để xem xét, đánh giá; các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm được coi như một phần của HSCG

Việc làm rõ phải bảo đảm không làm thay đổi bản chất của Nhà cung cấp, không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSCG đã nộp (chủng loại hàng hóa,) và không thay đổi giá chào

14 Điều kiện được lựa chọn

Nhà cung cấp được xem xét, đề nghị ký kết hợp đồng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Có HSCG hợp lệ
- Các nội dung về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu
- Có sai lệch thiếu không quá 10% giá chào
- Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất
- Có giá đề nghị trúng thầu không vượt dự toán Đơn hàng được phê duyệt

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CHÀO GIÁ

Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của chào giá

NCC có Chào giá hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về kỹ thuật. NCC có Chào giá không hợp lệ thì sẽ bị loại và không được xem xét đánh giá các nội dung tiếp theo.

Chào giá của NCC được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

Stt	Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của Chào giá	Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1.1	Bản Chào giá	Có bản Chào giá	Không có bản Chào giá
1.2	Nội dung Chào giá/Đơn chào giá	<ul style="list-style-type: none"> - Chào giá/Đơn chào giá được đại diện hợp pháp của NCC ký tên, đóng dấu theo yêu cầu của HSYCCG. Đối với NCC liên danh, Chào giá/đơn chào giá phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký chào giá/đơn chào giá theo thỏa thuận trong văn bản thỏa thuận liên danh. - Giá chào ghi trong Chào giá/Đơn chào giá phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù 	<ul style="list-style-type: none"> - Không có Chào giá/Đơn chào giá; hoặc Chào giá/Đơn chào giá không được đại diện hợp pháp của NCC ký tên, đóng dấu theo yêu cầu của HSYCCG. Đối với NCC liên danh, Chào giá/đơn chào giá không phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký Chào giá/đơn chào giá theo thỏa thuận trong văn bản thỏa thuận liên danh.

		hợp với tổng giá chào ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá chào giá khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên yêu cầu chào giá	- Giá chào ghi trong chào giá/đơn chào giá không cụ thể; không cố định bằng số, bằng chữ; hoặc/và không phù hợp với tổng giá chào ghi trong biểu giá tổng hợp; NCC đề xuất các giá chào giá khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên yêu cầu chào giá.
1.3	Thời gian hiệu lực của Chào giá	Đáp ứng yêu cầu của HSYCCG	Không đáp ứng yêu cầu của HSYCCG
1.4	Thời gian thanh toán	Đáp ứng yêu cầu của HSYCCG	Không đáp ứng yêu cầu của HSYCCG
1.5	Tên của NCC tham gia nộp Chào giá	Không có tên trong hai hoặc nhiều Chào giá với tư cách là NCC chính (NCC độc lập hoặc thành viên trong liên danh)	Có tên trong hai hoặc nhiều Chào giá với tư cách là NCC chính (NCC độc lập hoặc thành viên trong liên danh)
1.6	NCC tham gia đấu thầu theo hình thức liên danh	Có thỏa thuận liên danh được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có). Trong thỏa thuận liên danh phải nêu rõ phần công việc của Đơn hàng mà từng thành viên trong liên danh đảm nhận.	Thỏa thuận liên danh không được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu. Trong thỏa thuận liên danh không nêu rõ phần công việc của Đơn hàng mà từng thành viên trong liên danh đảm nhận.
1.7	Các nội dung khác theo HSYCCG	Đáp ứng yêu cầu của HSYCCG	Không đáp ứng yêu cầu của HSYCCG

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Chào giá của NCC sẽ được đánh giá theo tiêu chí “Đạt”, “Không Đạt”. Chào giá của NCC được xem là “Đạt về mặt kỹ thuật” khi tất cả các tiêu chí đánh giá về mặt kỹ thuật được đánh giá là “Đạt”. Trường hợp một trong số các tiêu chí dưới đây được đánh giá “Không đạt” thì sẽ không xem xét các tiêu chí còn lại của Mục này. NCC đánh giá đạt kỹ thuật được xem xét, đánh giá tiếp về giá chào.

Stt	Nội dung đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1	Số lượng theo biểu phạm vi cung cấp.	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
2	Tiêu chuẩn kỹ thuật theo biểu phạm vi cung cấp hoặc thông số kỹ thuật cao hơn.	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
3	Tiến độ thực hiện theo HSYCCG	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
4	Thời gian bảo hành	Thời gian bảo hành tối thiểu 6 tháng kể từ	Thời gian bảo hành dưới 6 tháng kể từ ngày ký

Stt	Nội dung đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá	
		Đạt	Không đạt
		ngày ký Biên bản bàn giao và nghiệm thu hàng hóa	Biên bản bàn giao và nghiệm thu hàng hóa
5	Địa điểm giao hàng	Tại kho PPC	Không tại kho PPC
KẾT LUẬN		ĐẠT	KHÔNG ĐẠT

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về giá

Việc đánh giá về giá sẽ được thực hiện theo phương pháp giá thấp nhất

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá chào giá;

Bước 2. Sửa lỗi số học;

Bước 3. Hiệu chỉnh sai lệch;

Bước 4. Xác định giá chào giá sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 5. Xếp hạng nhà cung cấp:

HSCG có giá chào giá sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất

PHẠM VI CUNG CẤP

STT	Tên VT	Quy cách	ĐVT	Số lượng
1	Băng keo non	Chất liệu PTFE Kích thước: 0.075mm X ½ inch*10 met	Cuộn	50
2	Cánh quạt tháp tản nhiệt (máy sợi)	Cánh quạt nhựa, tháp 50RT, Tashin	Bộ	2
3	Cọ lăn 140 mm		Cái	5
4	Cổ dê inox 304 (dùng chung)	Ø10, Ø27 , mỗi loại 40 cái	Cái	80
5	Cùm nước tháp giải nhiệt (máy sợi)	Cùm chia nước tháp 50RT, Tashin	Cái	2
6	Chai chống rỉ sét RP7 (dùng chung)	350g	Chai	24
7	Dây rút (dùng chung)	Dây 500mm	Bọc	20
8	Dây rút (dùng chung)	Dây 400mm	Bọc	20
9	Dây rút (dùng chung)	Dây 300mm	Bọc	20
10	Đá cắt Inox	D=125mm	Miếng	300
11	Đá cắt lớn	Đá cắt bàn, 355x3x25.4mm	Miếng	50
12	Đá cắt trung (dùng chung)	D=180mm	Viên	20
13	Đầu bắn vít bake (dùng chung)	2*65mm	Cái	10
14	Đầu vít bắn tole (dùng chung)	Đầu bắn lục giác 8mm	Cái	10
15	Keo tạo gon	Keo silicone chịu độ cao 650 độ, màu đỏ	Chai	20
16	Khớp nối xích 40 (máy dệt)	Khớp nối sống C40, xích đơn	Bộ	30
17	Lò xo thép M3*300 (máy cắt PE)	Ø3*300mm	Sợi	400
18	Mảnh dao tiện hợp kim H1X (máy tiện)	H1X	Cái	10
19	Mảnh dao tiện hợp kim K20 (máy tiện)	K20	Cái	10
20	Máy khoan Pin cầm tay (dùng chung)	Máy siết bulong cầm tay, dùng pin Lực siết tối đa 230 N.m 2 pin 4.0Ah(BL1840B) MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN(12.7MM/BL)(18V)	Cái	1
21	Máy mài để bàn TBG35020 (dùng chung)	Công suất 350W, 2900rpm, 1P, 220VAC Đá mài có đường kính 200mm	Cái	1

22	Mũi khoét #22 (dùng chung)		Cái	2
23	Nối sổng xích C50 (dùng chung)	Khớp nối sổng C50. đôi: 10 cái, đơn: 5 cái	Cái	15
24	Nối sổng xích C60 (dùng chung)	Khớp nối sổng C60. đôi: 10 cái, đơn: 5 cái	Cái	15
25	Nối sổng xích C80 (dùng chung)	Khớp nối sổng C80 - 2R (xích đôi)	Cái	20
26	Nhám xệp	D=125mm	Miếng	50
27	Nhựa POM D=60; dài 1m(PB Humate)		M	1
28	Ống đồng #10 (máy sợi)		M	15
29	Ống đồng #12 (dùng chung)		M	15
30	Ống nhựa gân	Ống nhựa mềm, Ø27	M	30
31	Sơn nước chống gỉ	Sơn chống gỉ xám	L	20
32	Sơn xịt (dùng chung)	Win, mã màu 300	Chai	24
33	Tán M35 (máy tái sinh)	Thép đen	Cái	32
34	Tấm nhựa giải nhiệt 50RT (máy sợi)	Tấm tản nhiệt tròn Chiều cao : 525mm Đường kính : 2000mm Nặng: 50-55Kg	Cuộn	2
35	Thanh đồng thau (máy may)	Đồng thau dầu 900*22*5mm, SL 2 cái Đồng thau dầu 920*12*4mm, SL 1 cái Vật liệu đồng đỏ	Cái	3
36	Van #27 (PB Humate)	Van thau tay vặn Ø27	Cái	3
37	Van thao tay vặn	Van thau tay vặn 1/4 kèm 2 nối đuôi chuột Ø10	Cái	40
38	Van thau #21 (dùng chung)	Van thau tay vặn Ø21	Cái	3